

Số: *262* /BC-UBND

Thái Nguyên, ngày *25* tháng 11 năm 2021

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;  
mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

### **Phần thứ nhất**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

### **I. Bối cảnh tình hình thế giới và trong nước**

Kinh tế thế giới tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do các đợt bùng phát dịch Covid-19 với những biến thể mới; tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự báo không đồng đều, các nước phát triển tăng cao hơn trong khi các nước mới nổi, đang phát triển tăng thấp hơn so với dự báo đầu năm. Nợ công toàn cầu tăng mạnh, thị trường tài chính - tiền tệ tiềm ẩn nhiều rủi ro, áp lực lạm phát và nguy cơ khủng hoảng. Bên cạnh đó tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia, đối tác lớn và xu hướng bảo hộ, xung đột thương mại tiếp tục gia tăng. Bối cảnh đó đặt ra những khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế nước ta trên nhiều lĩnh vực.

Bên cạnh việc chịu tác động không nhỏ của bối cảnh thế giới, ở trong nước, dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ tư, diễn biến phức tạp hơn, xuất hiện biến thể Delta có tốc độ lây lan nhanh, nguy cơ tử vong cao hơn, bùng phát ở nhiều địa phương, xâm nhập vào các trung tâm kinh tế, đô thị lớn, khu công nghiệp, khu chế xuất... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, buộc Chính phủ phải áp dụng những biện pháp phòng, chống dịch quyết liệt hơn để thực hiện mục tiêu bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân là trên hết, trước hết.

### **II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên**

Trong bối cảnh đó, với sự quyết liệt, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành của cấp ủy và chính quyền các cấp tỉnh Thái Nguyên; sự chung sức, đồng lòng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội nên mặc dù khó khăn nhưng tỉnh Thái Nguyên đã đạt được kết quả tích cực trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025. Với việc tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, phê chuẩn và kiện toàn các chức danh quan trọng của HĐND, UBND, đã tạo quyết tâm, nỗ lực mới trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

### III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

#### 1. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	Đánh giá
<b>1</b>	<b>Các Chỉ tiêu kinh tế</b>				
-	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	7,0	6,56	Chưa đạt KH
-	Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	%	Tăng 7,3	Tăng 7,7	Vượt KH
-	Giá trị xuất khẩu	Triệu USD	28.157	28.845	Vượt KH
		%	Tăng 5,5	Tăng 17,94	Vượt KH
	<i>Trong đó: Xuất khẩu địa phương</i>	Triệu USD	525,0	568,6	Vượt KH
		%	Tăng 9	Tăng 12,24	Vượt KH
-	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Tỷ đồng	15.600	16.750	Vượt KH
-	Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	Tăng 4	Tăng 4,18	Vượt KH
+	<i>Sản lượng lương thực có hạt</i>	1.000 tấn	≥434,2	460,7	Vượt KH
+	<i>Giá trị sản phẩm/1 ha đất nông nghiệp trồng trọt (giá thực tế)</i>	Tr.đồng/ ha	115	117,8	Vượt KH
-	Trồng rừng tập trung trên địa bàn	Ha	4. 000	4.471	Vượt KH
	<i>Trong đó: Trồng rừng tập trung bằng vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ</i>	Ha	955	1.145	Vượt KH



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	Đánh giá
<b>2</b>	<b>Các chỉ tiêu xã hội</b>				
-	Mức giảm tỷ suất sinh thô trong năm	‰	0,1	0,1	Đạt KH
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	71	71	Đạt KH
-	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	<3	<3	Đạt KH
-	Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với năm 2020	%	≥0,45	0,65	Vượt KH
-	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	<10	9,8	Đạt KH
-	Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021	xã	07	07	Đạt KH
-	Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	98,3	100	Vượt KH
-	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	85,21	85,38	Vượt KH
-	Chỉ tiêu văn hóa				
+	<i>Gia đình văn hóa</i>	%	>90	>90	Đạt KH
+	<i>Xóm, làng, tổ dân phố văn hóa</i>	%	>85	>85	Đạt KH
+	<i>Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa</i>	%	>92	>92	Đạt KH
<b>3</b>	<b>Các chỉ tiêu môi trường</b>				
-	Ổn định tỷ lệ che phủ rừng	%	≥46	≥46	Đạt KH
-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	95	95	Đạt KH
-	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	>79	82,6	Vượt KH

## 2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực

### 2.1. Lĩnh vực kinh tế

#### 2.1.1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2021 ước tính tăng 6,56% so với năm 2020 (*kế hoạch là 7%*); cao hơn bình quân chung cả nước (*dự ước tăng khoảng 3-3,5%*). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản tăng 4,18%, đóng góp 0,41 điểm phần trăm vào tốc độ tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,12%, đóng góp 4,56 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm tăng 6,07%, đóng góp 1,58 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng chung<sup>(1)</sup>.

Do công nghiệp duy trì được tốc độ phát triển khá nên cơ cấu kinh tế năm 2021 vẫn chuyển biến tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản. Cơ cấu kinh tế khu vực công nghiệp xây dựng chiếm 58,3%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 10,8%; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm chiếm 30,9%.

GRDP bình quân đầu người ước đạt 95,1 triệu đồng (*tương đương 4.121,8 USD/người/năm*), bằng 97% kế hoạch, tăng 6,4 triệu đồng/người so với năm 2020; cao hơn bình quân chung cả nước (*ước đạt 64,5 triệu đồng/người/năm, tương đương 2.779 USD/người/năm*).

#### 2.1.2. Hoạt động tài chính, tín dụng

- *Thu ngân sách*: Thu ngân sách năm 2021 phấn đấu đạt 16.750 tỷ đồng, bằng 137% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 107% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, thu nội địa phấn đấu đạt 14.550 tỷ đồng, bằng 153% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 115,5% dự toán HĐND tỉnh giao.

- *Chi ngân sách*: Tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 ước đạt 16.728 tỷ đồng, bằng 104,2% dự toán năm. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt 5.921,6 tỷ đồng, bằng 123,8% dự toán năm; chi thường xuyên đạt 8.993 tỷ đồng, bằng 105,5% dự toán năm.

- *Hoạt động ngân hàng*: Năm 2021, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã kịp thời chỉ đạo các Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện có hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2021, trong đó tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng góp phần hạn chế tín dụng đen, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

<sup>1</sup> So với kế hoạch đề ra, tăng trưởng khu vực công nghiệp xây dựng và dịch vụ đạt thấp hơn, nguyên nhân là do một số ngành tăng thấp hơn bình quân chung hoặc giảm so với cùng kỳ như: ngành xây dựng tăng trưởng khoảng 3% so với cùng kỳ; nhóm ngành dịch vụ bị ảnh hưởng nặng do dịch bệnh Covid-19 như: dịch vụ giáo dục tăng 4%; dịch vụ lưu trú, du lịch và dịch vụ vui chơi, giải trí đều giảm trên 10%... nên đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng chung cả năm 2021.



*Về tình hình thực hiện lãi suất:* Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 01 tháng là 0,2%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng là 3,3-3,5%/năm; từ 06 tháng trở lên là 4,2-6,9%/năm. Về lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 5-8%/năm đối với ngắn hạn, từ 7,8-9,6%/năm đối với trung và dài hạn.

*Về hoạt động huy động vốn:* Tổng nguồn vốn huy động của các Tổ chức tín dụng trên địa bàn đến 31/10/2021 đạt 83,44 nghìn tỷ đồng, tăng 12,46% so với 31/12/2020. Ước đến 31/12/2021, nguồn vốn huy động đạt 86,5 nghìn tỷ đồng, tăng 16,56% so với 31/12/2020.

*Về hoạt động tín dụng:* Dự nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 31/10/2021 đạt 68,96 nghìn tỷ đồng, tăng 10,35% so với 31/12/2020. Ước đến 31/12/2021, dự nợ cho vay đạt 70,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,82% so với 31/12/2020 (vượt kế hoạch đề ra là tăng 12%). Nợ xấu là 907 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 1,31%/tổng dự nợ.

*\* Kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng vay bị ảnh hưởng của dịch Covid-19:*

Triển khai Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo các Tổ chức tín dụng đồng thuận giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, có 16 ngân hàng thương mại có thị phần tín dụng lớn đã đồng loạt giảm lãi suất cho vay các khoản dự nợ hiện hữu với mức giảm từ 0,5-1,5%/năm, thời gian áp dụng từ 15/7/2021 đến cuối năm 2021. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên đã cho 05 doanh nghiệp vay để trả lương phục hồi sản xuất và hợp đồng trả lương ngừng việc với số tiền trên 3,5 tỷ đồng.

Lũy kế từ đầu năm 2021, các Tổ chức tín dụng đã thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kết quả như sau: Miễn giảm lãi vay với dự nợ là 2.359 tỷ đồng cho 2.899 khách hàng với số lãi được miễn giảm là 1,4 tỷ đồng; cơ cấu thời hạn trả nợ và tạm thời giữ nguyên nhóm nợ với dự nợ là 6.527 tỷ đồng cho trên 2.203 khách hàng; cho vay mới với lãi suất ưu đãi: Doanh số cho vay mới với lãi suất ưu đãi là 44.612 tỷ đồng với hơn 4.584 khách hàng còn dự nợ.

### **2.1.3. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp**

Giá trị sản xuất công nghiệp cả năm 2021 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 844 nghìn tỷ đồng, tăng 7,7% so với cùng kỳ, bằng 100,38% kế hoạch; trong đó, công nghiệp địa phương quản lý ước đạt 36,35 nghìn tỷ đồng, tăng 9,18% so với cùng kỳ, bằng 101,12% kế hoạch; công nghiệp trung ương ước đạt 27,4 nghìn tỷ đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ, bằng 111,3% kế hoạch và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 780,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7,35% so với cùng kỳ, bằng 100% kế hoạch.



Về sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh, ước tính một số nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất cả năm 2021 đạt hoặc vượt kế hoạch năm là: than sạch khai thác 1.425 nghìn tấn, tăng 6,73% so với cùng kỳ, đạt 101,06% kế hoạch; sản phẩm may 80,5 triệu cái, tăng 8,75% so với cùng kỳ, bằng 108,73% kế hoạch; xi măng 2.935,5 nghìn tấn, tăng 0,25% so với cùng kỳ, bằng 100,19% kế hoạch; sắt thép các loại 1.605,8 nghìn tấn, tăng 5,82% so với cùng kỳ, bằng 104,95% kế hoạch; vonfram và sản phẩm của vonfram 17 nghìn tấn, tăng 16,63% so với cùng kỳ, bằng 11,84% kế hoạch; camera truyền hình 67,2 triệu cái, tăng 21,41% so với cùng kỳ, bằng 105,05% kế hoạch; tai nghe khác 46,4 triệu cái, tăng 15,47% so với cùng kỳ, bằng 100,76% kế hoạch; điện thương phẩm 5.524,2 triệu kwh, tăng 13,14% so với cùng kỳ, bằng 103,16% kế hoạch; nước máy thương phẩm 32,1 triệu m<sup>3</sup>, tăng 10,88% so với cùng kỳ, bằng 100,31% kế hoạch.

#### **2.1.4. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản**

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản cả năm 2021 (*theo giá so sánh năm 2010*) ước đạt 14.647,2 tỷ đồng, tăng 4,18% so với cùng kỳ; bao gồm: giá trị sản xuất ngành nông nghiệp là 13.524,2 tỷ đồng tăng 3,9% so với cùng kỳ (*trồng trọt tăng 1,6%; chăn nuôi tăng 5% và dịch vụ tăng 8,6%*); giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp là 607,7 tỷ đồng, tăng 8,6% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất ngành thủy sản là 515,3 tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ.

- *Trồng trọt*: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 2021 đạt 112 nghìn ha, giảm 1,9% so với năm 2020<sup>2</sup>). Hầu hết diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm đều giảm so với cùng kỳ do một số diện tích đất hiệu quả kinh tế thấp nên đã chuyển sang sử dụng mục đích khác. Dự ước tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2021 đạt 460,7 nghìn tấn, tăng 0,13% so với cùng kỳ, bằng 106,11% kế hoạch.

Diện tích chè trồng mới và trồng lại toàn tỉnh cả năm 2021 ước đạt 455,6 ha, bằng 105,95% kế hoạch, giảm 42,12% (-331,58 ha) so với năm 2020. Ước tính tổng diện tích chè đến cuối năm 2021 là 22,3 nghìn ha; trong đó diện tích chè cho sản phẩm là 20,35 nghìn ha, tăng 3,03% so với cùng kỳ. Sản lượng chè búp tươi ước đạt 252 nghìn tấn, tăng 3,05% so với sản lượng năm 2020, bằng 100,75% kế hoạch cả năm.

- *Chăn nuôi*: Năm 2021 tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn như: Giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao; các dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm như bệnh cúm gia cầm, bệnh lở mồm long móng, bệnh viêm da nổi cục, bệnh dại chó, bệnh dịch tả lợn Châu Phi, bệnh tai xanh đã xảy ra và tiềm ẩn nguy cơ lây lan. Đồng thời do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 nên việc tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trong năm 2021 gặp nhiều bất lợi. Ngành chức năng đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tái bùng phát trở lại; hướng dẫn các cơ sở, hộ chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

<sup>2</sup> Trong đó, cây lương thực có hạt diện tích là 84,5 nghìn ha (*chiếm 75,4% tổng số*), giảm 1,5% cùng kỳ; cây khoai lang đạt 2,9 nghìn ha, giảm 10%; cây đỗ tương đạt 450 ha, giảm 21,9%; cây lạc đạt 3,1 nghìn ha tương đương năm trước... Riêng cây rau, đậu các loại đạt 16 nghìn ha, tăng 1,3% so cùng kỳ.



Giá bán sản phẩm chăn nuôi năm 2021 trên địa bàn không ổn định; nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch bệnh trong chăn nuôi, giá bán thức ăn tăng cao, giá con giống vẫn duy trì mức cao và do tác động ảnh hưởng của dịch Covid -19 nên ảnh hưởng đến việc tiêu thụ, lưu thông hàng hóa dẫn đến giá lợn hơi giảm sâu so với thời điểm đầu năm 2021<sup>(3)</sup>. Dự ước tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2021 đạt 156,72 nghìn tấn, tăng 6,12% so với cùng kỳ, đạt 107,3% kế hoạch<sup>(4)</sup>.

- *Lâm nghiệp*: Diện tích trồng rừng tập trung năm 2021 toàn tỉnh đạt 4.471 ha, bằng 111,8% kế hoạch. Trong đó, rừng sản xuất đạt 4.283,14 ha, tăng 0,21% so với cùng kỳ; rừng phòng hộ đạt 188 ha; diện tích rừng trồng theo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững là 1.145 ha.

Trồng cây xanh phân tán theo Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh: Toàn tỉnh đã trồng được hơn 3,22 triệu cây, trong đó, trồng phân tán trên 839,2 nghìn cây (*khu vực đô thị trên 14,3 nghìn cây, khu vực nông thôn trên 824,9 nghìn cây*). Xây dựng phần mềm quản lý cây xanh “Thai Nguyen SmartTree”, đến nay đã có gần 1,1 triệu cây xanh được cập nhật dữ liệu có hình ảnh và tọa độ trên phần mềm, có thể xuất dữ liệu thông tin hoàn chỉnh về cây xanh.

Từ đầu năm đến nay trên địa bàn xảy ra 06 vụ cháy rừng tại huyện Đại Từ, Võ Nhai và thị xã Phổ Yên với tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 5,36 ha. Đã xử lý 117 vụ vi phạm, tịch thu 157,77 m<sup>3</sup> gỗ quy tròn các loại và các phương tiện vi phạm các loại; thu nộp ngân sách Nhà nước trên 953,38 triệu đồng.

- *Thủy sản*: Toàn tỉnh đã sản xuất được 600 triệu con cá bột, 60 triệu con cá giống các loại, đạt 100% kế hoạch. Dự ước sản lượng thủy sản năm 2021 đạt 16,2 nghìn tấn, bằng 101,1% kế hoạch, tăng 8,63% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 15,8 nghìn tấn, tăng 8,5% so với cùng kỳ và sản lượng thủy sản khai thác đạt 308 tấn, tăng 13,9% so cùng kỳ.

#### **2.1.5. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới**

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo của tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện phong trào thi đua “*Thái Nguyên chung sức xây dựng Nông thôn mới*”.

Theo kế hoạch về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, năm 2021 tỉnh Thái Nguyên đặt ra mục tiêu có 07 xã đăng ký đạt chuẩn Nông thôn mới<sup>(5)</sup>. Để hoàn thành mục tiêu đề ra, tỉnh đã có phương án phân bổ 80 nghìn tấn xi măng hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới năm 2021; giao kế hoạch vốn ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện Chương trình 28 tỷ đồng (*mức hỗ trợ 4 tỷ đồng/xã*). Qua kiểm tra, đánh giá, dự kiến đến cuối năm 2021 tỉnh Thái Nguyên sẽ hoàn thành chỉ tiêu 07 xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

<sup>3</sup> Khoảng từ quý II/2021 đến nay giá lợn hơi liên tục có xu hướng giảm; hiện nay giá thịt lợn hơi trên thị trường dao động trong khoảng 43.000-55.000đ/kg; giá gà công nghiệp lông màu giá bình quân khoảng 40.000-60.000đ/kg; giá lợn giống vẫn ở mức cao, bình quân khoảng 210.000/kg.

<sup>4</sup> Trong đó, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 85,2 nghìn tấn; thịt gà hơi xuất chuồng ước đạt 55,7 nghìn tấn.

<sup>5</sup> Gồm các xã: An Khánh, Đức Lương (huyện Đại Từ); Bình Long (huyện Võ Nhai); Yên Ninh (huyện Phú Lương); Bộc Nhiêu, Trung Lương, Kim Phụng (huyện Định Hóa).



### 2.1.6. Công tác phòng, chống thiên tai

Lũy kế 10 tháng năm 2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 20 đợt thiên tai làm 06 người bị thương và gây thiệt hại về tài sản khoảng 21 tỷ đồng. Để hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra, ngành chức năng và các địa phương thường xuyên cung cấp các thông tin đầy đủ, kịp thời các tình huống, cảnh báo diễn biến thời tiết xấu để các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân trên địa bàn có phương án ứng phó, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai. Thường xuyên đôn đốc và cập nhật tình hình cấp nước, điều tiết nước của các công trình thủy lợi, các hồ chứa đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ và thực hiện kế hoạch tích, xả nước, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; tăng cường kiểm tra hệ thống đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, phòng chống lũ, bão năm 2021.

### 2.1.7. Thương mại, dịch vụ

- *Xuất khẩu*: Tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu năm 2021 ước đạt 28,85 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ, bằng 102,38% kế hoạch; trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 28,25 tỷ USD (*chiếm 97,9% tổng giá trị xuất khẩu*), tăng 18,1% so với cùng kỳ; xuất khẩu địa phương ước đạt 568,6 triệu USD, tăng 12,24% so với cùng kỳ, bằng 108,3% kế hoạch.

- *Nhập khẩu*: Tổng giá trị hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn năm 2021 ước đạt 16,69 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập khẩu ước đạt 320,75 triệu USD (*chiếm 1,9% tổng giá trị nhập khẩu trên địa bàn*), tăng 14,9% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 16,37 tỷ USD (*chiếm tỷ trọng 98,1% tổng giá trị nhập khẩu*), tăng 15,23% so với cùng kỳ.

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội*: Trong năm 2021, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn cũng gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19. Hoạt động bán lẻ trên địa bàn bị tác động do tâm lý lo ngại về dịch bệnh, xu hướng tiêu dùng của người dân vẫn là ưu tiên mua sắm các mặt hàng thiết yếu và hạn chế các nhóm hàng hóa, dịch vụ chưa thực sự cần thiết. Hoạt động ăn uống, du lịch, lễ hành bị ảnh hưởng nặng nề và chưa thể phục hồi ngay. Tuy nhiên, trong khó khăn, nhiều doanh nghiệp, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, các hộ kinh doanh... đã linh hoạt, tích cực tìm các giải pháp phù hợp để duy trì và từng bước ổn định hoạt động kinh doanh; chủ động đón đầu xu hướng phục hồi của thị trường trong những tháng cuối năm để khai thác, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm dịch vụ; bên cạnh đó năm 2020 (gốc so sánh) đạt thấp nên tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn năm 2021 vẫn tăng khá so với cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2021 ước đạt 44,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 2,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 42,5 nghìn tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 94,9%*), tăng 11,7% so với cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 73 tỷ đồng, giảm 16,7% so với cùng kỳ.

- *Giá tiêu dùng (CPI)*: Trong 10 tháng năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động đến tâm lý người tiêu dùng cũng như nhu cầu sử dụng



một số loại hàng hóa, dịch vụ, ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng chung. Mặt khác, CPI trong 10 tháng năm 2021 cũng chịu tác động của các yếu tố như: Nhà nước điều chỉnh tăng giá xăng dầu, giá gas theo giá nhiên liệu thế giới; giá điện sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng nên nhu cầu sử dụng điện tăng cao; giá học phí năm học 2020-2021 tăng theo lộ trình của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. Giá một số mặt hàng đồ dùng, trang thiết bị gia đình, các mặt hàng nhóm văn hóa, giải trí, du lịch và mặt hàng lương thực, thực phẩm có xu hướng giảm<sup>(6)</sup>... Do vậy, tính bình quân 10 tháng năm 2021, CPI chỉ tăng 0,83% so với cùng kỳ<sup>(7)</sup>.

### **2.1.8. Tổng vốn đầu tư; đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công**

\* *Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội* trên địa bàn năm 2021 đạt 52 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 10% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 33,7 nghìn tỷ đồng, tăng 9,1% so với cùng kỳ<sup>(8)</sup>; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 18,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,3% so với cùng kỳ.

\* *Về Đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư*: Trong 10 tháng năm 2021, toàn tỉnh cấp mới đăng ký kinh doanh cho 712 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 7.332 tỷ đồng, cấp điều chỉnh thay đổi cho 1.541 doanh nghiệp, cấp thành lập đơn vị trực thuộc 364 đơn vị, tạm ngừng hoạt động 397 doanh nghiệp, giải thể 417 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 7.916 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 116.567 tỷ đồng.

Trong 10 tháng năm 2021, toàn tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 35 dự án sử dụng vốn đầu tư trong nước ngoài ngân sách với tổng số vốn đăng ký là 6.377 tỷ đồng<sup>(9)</sup>. Lũy kế đến thời điểm báo cáo, tổng số dự án ngoài ngân sách sử dụng vốn đầu tư trong nước còn hiệu lực là 817 dự án với số vốn đăng ký khoảng 141.540 tỷ đồng.

Quyết định thành lập 07 cụm công nghiệp có chủ đầu tư hạ tầng với số vốn đăng ký là 3.192,5 tỷ đồng; trên địa bàn tỉnh có 22 cụm công nghiệp đã có chủ đầu tư hạ tầng với số vốn đăng ký là 6.001,8 tỷ đồng.

\* *Về thu hút đầu tư FDI*: Toàn tỉnh cấp mới và điều chỉnh tăng vốn cho 27 dự án (14 dự án cấp mới, 13 dự án điều chỉnh tăng vốn) với tổng số vốn đăng ký là 158,06 triệu USD. Trên địa bàn tỉnh hiện có 171 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký trên 8,764 tỷ USD.

\* *Về tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021*: Nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn dự án đầu tư công, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số

<sup>6</sup> Đặc biệt là mặt hàng thịt lợn do giá thịt lợn hơi có xu hướng giảm bởi nguồn cung dồi dào, hơn nữa dịch tả lợn Châu Phi, dịch lợn tai xanh đang xuất hiện trở lại ở một số nơi gây tâm lý hoang mang cho người tiêu dùng cũng như người chăn nuôi.

<sup>7</sup> Thấp hơn nhiều so với mức tăng 4,82% của cùng kỳ năm 2020.

<sup>8</sup> Trong đó, vốn đầu tư do Nhà nước quản lý đạt 8,5 nghìn tỷ đồng, tăng 10,5%, vốn đầu tư của dân cư và tư nhân đạt 25,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,6% cùng kỳ.

<sup>9</sup> Trong đó: 11 dự án ngoài khu công nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 650 tỷ đồng; 21 dự án trong khu công nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 2.547 tỷ đồng; 03 dự án được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá, đấu thầu với tổng chi phí thực hiện khoảng 3.180 tỷ đồng.



10/CT-UBND ngày 12/5/2021 (về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021), trong đó yêu cầu các chủ đầu tư, địa phương có cam kết tiến độ giải ngân đối với từng dự án, đảm bảo đến hết năm 2021 giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao; đồng thời giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo chi tiết các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp và đề xuất các phương án tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Theo số liệu báo cáo của Sở Tài chính tại Văn bản số 4615/STC-TCĐT ngày 10/11/2021:

- Tổng số kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao: 3.606,875 tỷ đồng.

Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết 31/10/2021: 3.480,079/3.606,875 tỷ đồng, đạt 96% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tổng số kế hoạch vốn do địa phương triển khai trong năm: 5.481,956 tỷ đồng<sup>(10)</sup>.

Lũy kế thanh toán vốn do địa phương triển khai từ đầu năm đến hết 31/10/2021: 3.480,079/5.481,956 tỷ đồng, đạt 63,5% kế hoạch giao.

#### **2.1.9. Công tác lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành và địa phương tích cực triển khai thực hiện, đến nay, theo quy trình pháp lý, đã hoàn chỉnh được 03 bước<sup>(11)</sup> và đang triển khai bước (iv): Tổng hợp báo cáo số 3: “Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”, đã hoàn thành dự thảo báo cáo lần 1. Hiện tại, đang rà soát báo cáo để gửi xin ý kiến các Sở, ngành, UBND các huyện để hoàn thiện báo cáo lần 2 để xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh giáp ranh và trong vùng Trung du miền núi phía Bắc, Vùng Thủ đô trước ngày 22/11/2021. Trong tháng 12/2021, tiếp thu ý kiến của các đơn vị, các tỉnh có liên quan, các Bộ, ngành Trung ương, chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo tổng hợp lập Quy hoạch tỉnh để trình Hội đồng thẩm định.

Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, hồ sơ quy hoạch tỉnh được tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh và xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

### **2.2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

#### **2.2.1. Hoạt động xã hội**

Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội được các cấp, ngành quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, cứu trợ đột xuất, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi,

<sup>10</sup> Chưa tính giảm 249,808 tỷ đồng kế hoạch vốn nước ngoài (nguồn vốn NSTW) đã báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

<sup>11</sup> (i) Lựa chọn thầu và ký kết hợp đồng tư vấn; (ii) Hoàn thành Báo cáo số 1: “Phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố đặc thù và hiện trạng phát triển tỉnh Thái Nguyên”; (iii) Hoàn thành báo cáo số 2: “Ý tưởng Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Báo cáo đã được các Sở, Ngành, địa phương trong tỉnh góp ý, hoàn thiện và được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến tại Kết luận số 302-KL/TU ngày 29/9/2021.



người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” và góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán; ngành chức năng đã tổ chức Lễ phát động “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2021; tổng kinh phí ủng hộ, hỗ trợ của toàn tỉnh là 30,5 tỷ đồng<sup>(12)</sup>.

Tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 là 2,17%, giảm 0,65% so với năm 2020, vượt kế hoạch đề ra (*kế hoạch giảm từ 0,45% trở lên*). 100% hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú, cơ bản thoát nghèo năm 2021 (*chuẩn nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ*).

Thực hiện Nghị quyết số 68/NĐ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, tỉnh đã thực hiện xong việc giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (*với tổng số tiền được giảm lũy kế tính đến tháng 10/2021 là trên 19,82 tỷ đồng, dự kiến số tiền giảm đóng tổng 12 tháng là 57,86 tỷ đồng*); hỗ trợ 03 doanh nghiệp vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất kinh doanh với tổng số tiền trên 3 tỷ đồng; hỗ trợ các đối tượng khác theo quy định với tổng số tiền gần 5,9 tỷ đồng. Việc triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đến các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trong thời gian qua đã góp phần ổn định đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

*Lao động việc làm:* Các hoạt động kết nối cung - cầu lao động được đẩy mạnh; cập nhật, tổng hợp thông tin thị trường lao động để chia sẻ, cung cấp kịp thời thông tin về thị trường lao động. Tổ chức “Ngày hội việc làm tỉnh Thái Nguyên năm 2021”, tư vấn định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm năm 2021<sup>(13)</sup>. Tích cực triển khai Tháng hành động về An toàn - Vệ sinh lao động năm 2021; tuyên truyền về công tác an toàn, vệ sinh lao động trên các phương tiện truyền thông... Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2021 ước đạt 71%, hoàn thành kế hoạch. Ước tính tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị năm 2021 là khoảng dưới 3%, hoàn thành kế hoạch.

*Công tác bảo vệ trẻ em:* Tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm; các chính sách trợ giúp trẻ em từng bước được hoàn thiện và mở rộng; các hoạt động bảo vệ trẻ em đã được triển khai thực hiện ở cả 3 cấp độ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách về bảo vệ chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ; tiếp tục huy động nguồn lực hỗ trợ phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

<sup>12</sup> Ngoài ra, các địa phương còn hỗ trợ đột xuất nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 cho 3.218 hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá 1.497 triệu đồng từ nguồn ngân sách cấp huyện. Thực hiện việc chuyển quà tặng của Chủ tịch nước, quà tặng của địa phương, các cơ quan, đơn vị tới các gia đình thuộc diện chính sách, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh... Thăm, tặng, chuyển quà cho người có công, thân nhân người có công với cách mạng với 48.175 suất quà, tổng trị giá 13,9 tỷ đồng.

<sup>13</sup> Kết quả đã có gần 2.000 lượt lao động, học sinh được tư vấn định hướng nghề nghiệp trực tiếp và trực tuyến; gần 1.000 lao động đăng ký tìm việc làm với Ban Tổ chức, trong đó có gần 700 lượt lao động tham gia phỏng vấn; gần 600 người lao động đạt sơ tuyển.



Để kịp thời hỗ trợ việc học tập theo hình thức trực tuyến và thúc đẩy phát triển xã hội số, tỉnh đã hưởng ứng và triển khai Chương trình “*Sống và máy tính cho em*” do Thủ tướng Chính phủ phát động. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động có ý nghĩa về công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em đã diễn ra, đảm bảo các điều kiện phòng, chống dịch Covid-19, thể hiện sự quan tâm, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ trẻ em là con của những người đang ở tuyến đầu chống dịch, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng cao khó khăn trên địa bàn.

### **2.2.2. Văn hoá, thể thao và du lịch**

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên 04 lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình; công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, kịp thời xử lý, chấn chỉnh các cơ sở kinh doanh vi phạm trong lĩnh vực hoạt động ngành quản lý. Trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, kỷ niệm các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh; tổ chức thành công cuộc thi thơ trực tuyến “Tổ quốc và Mẹ”, cuộc thi viết “Tôi và Thái Nguyên”. Các hoạt động chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, luân chuyển sách, xây dựng đời sống văn hoá cơ sở... phục vụ nhân dân đặc biệt là đồng bào vùng sâu, vùng xa, các đối tượng chính sách được triển khai thực hiện. Hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá được duy trì; thực hiện sản xuất phim truyện về Đại đội thanh niên xung phong 915. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” được triển khai thực hiện rộng rãi tạo hiệu ứng tốt, đạt kết quả cao. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, lễ hội được quan tâm chỉ đạo; kịp thời xử lý, chấn chỉnh các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú vi phạm, nhất là trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Dự ước đến cuối năm 2021, tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là trên 90%; xóm, làng, tổ dân phố văn hóa là trên 85%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa là trên 92%.

Lĩnh vực thể thao: Ngành chức năng của tỉnh đăng cai tổ chức thành công giải Karatedo miền Bắc lần thứ I/2021, hướng dẫn công tác tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp; thực hiện linh hoạt các biện pháp huấn luyện vận động viên, học sinh năng khiếu trong điều kiện phòng chống dịch bệnh covid-19 đảm bảo giữ vững phong độ và thành tích của vận động viên các môn thể thao của tỉnh. Tại giải Vô địch JUJITSU Thế giới năm 2021 tại ABUDHABI - UAE, đoàn Thái Nguyên tham gia với 6 trên 8 vận động viên của đoàn thể thao Việt Nam (*tham dự có 62 quốc gia với 1387 vận động viên*). Kết quả, đoàn Việt Nam xếp thứ 18/62 quốc gia tham dự với 02 HCV, 03 HCB, 02 HCD, trong đó vận động viên Thái Nguyên đóng góp 02 HCV, 02 HCB, 02 HCD.

Lĩnh vực du lịch: Thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông. Đăng cai tổ chức thành công chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” lần thứ XII - Thái Nguyên 2021. Tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 190 năm Ngày thành lập tỉnh Thái Nguyên (04/11/1831 - 04/11/2021) và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất được tổ chức vào ngày 29/10/2021 tại Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh. Kết nối, cung cấp thông tin tới các công ty lữ hành và khách du lịch về các tour du lịch trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tour du xuân trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu. Đánh giá tiềm năng,



thực trạng và định hướng phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; thông tin các khách sạn thực hiện cách ly y tế để cập nhật Bản đồ chung sống an toàn với Covid-19.

### 2.2.3. Y tế

Công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được ngành Y tế đảm bảo đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị; bố trí cơ sở giường bệnh, phương tiện cấp cứu, sẵn sàng đáp ứng, phục vụ tốt nhất các trường hợp phải đến viện khám chữa bệnh. Chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện tiếp tục được chú trọng. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với tình huống xấu nhất khi dịch bùng phát; trong đó, bảo đảm đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh ở các mức độ khác nhau.

\* *Tình hình phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh:* Tính từ 01/01/2021 đến hết ngày 25/11/2021, toàn tỉnh có 138 ca mắc Covid-19<sup>14</sup>; tổng số xét nghiệm Test nhanh là 1.158.748 mẫu; xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp Realtime-PCR là 236.871 mẫu. Công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đảm bảo an toàn, tỉnh đang triển khai tiêm đợt 17; tổng số liều vắc xin đã tiêm là 1.094.153 liều; số người được tiêm đến 25/11/2021 là 775.093 người, đạt 79,59% số người được tiêm ít nhất 01 mũi vắc xin trong độ tuổi từ 18 tuổi trở lên.

Tỉnh đã kích hoạt 01 Bệnh viện điều trị COVID-19 số 1 tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Thái Nguyên với tổng số 39 bệnh nhân F0 đang điều trị; thành lập 61 cơ sở cách ly tập trung đảm bảo 13.027 giường cách ly, cụ thể: 03 cơ sở cách ly của Quân đội (1.300 giường); 02 cơ sở cách ly của Công an (90 giường); 08 cơ sở cách ly tại khách sạn có thu phí (840 giường); 06 cơ sở cách ly tập trung của tỉnh tại kí túc xá các trường Đại học và Cao đẳng (6.600 giường); Cơ sở cách ly tập trung của cấp huyện: 42 cơ sở (4.197 giường). Thành lập 2.392 tổ Covid-19 cộng đồng với 17.793 người.

Trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tỉnh đã tổ chức Lễ phát động hưởng ứng “Đợt cao điểm quyên góp ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19”, Tính đến 20/11/2021, toàn tỉnh đã tiếp nhận sự ủng hộ, đăng ký ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19 của các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh đạt trên 86,1 tỷ đồng (bao gồm tiền và hàng hóa đã được quy đổi giá trị bằng tiền).

*Về chính sách đặc thù của tỉnh Thái Nguyên:* (1) Hỗ trợ kinh phí cách ly, ăn, ở, xét nghiệm cho 2.202 người lao động và công dân của tỉnh Thái Nguyên đang sinh sống, làm việc tại tỉnh Bắc Giang trở về quê hương với tổng số tiền trên 4,5 tỷ đồng. (2) Hỗ trợ người Thái Nguyên đang sinh sống tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố phía Nam đang thực hiện giãn cách xã hội cho 11.680 người, số tiền hỗ trợ gần 23,4 tỷ đồng. (3) Tổ chức đón thành công 247 công dân Thái Nguyên từ các tỉnh, thành phố phía Nam đang gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 trở về quê hương, hỗ trợ toàn bộ chi phí vé máy bay và chi phí cách ly cho công dân (4) Hỗ trợ 3.107 giáo viên mầm non, phổ thông và nhân viên làm nhiệm vụ nấu ăn thuộc diện thuê khoán với số tiền gần 6 tỷ đồng. (5) Hỗ trợ, bồi dưỡng cho người làm nhiệm vụ tại các chốt kiểm soát dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, mức bồi dưỡng là 150.000 đồng/người/ngày.

<sup>14</sup> Trong đó: 20 ca tại cộng đồng, 105 ca tiếp xúc với các ca bệnh hoặc từ vùng dịch trở về đã được cách ly; 13 ca trong khu cách ly tập trung người nhập cảnh.



#### **2.2.4. Giáo dục, đào tạo**

Năm học 2020-2021 ngành giáo dục đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt đối với các lớp cuối cấp; thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trong tình hình mới; triển khai có hiệu quả công tác dạy học trực tuyến theo các hình thức, đảm bảo nguyên tắc “tạm dừng đến trường nhưng không dừng học”. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2021-2022 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo an toàn trong việc phòng, chống dịch bệnh. Tiếp tục duy trì tổ chức tốt các kỳ thi chọn học sinh giỏi các lớp 9, 10, 11, 12 và tham gia đạt hiệu quả cao tại kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học phổ thông và cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia; kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2020-2021 đạt kết quả tốt, chất lượng cao nhất trong các năm, với 49 giải trong đó có 01 giải nhất, 16 giải nhì, 20 giải ba và 12 giải khuyến khích. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập ở cả 3 cấp học; 9/9 đơn vị cấp huyện giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Chuẩn bị tốt các điều kiện của năm học mới 2021-2022. Tích cực triển khai thực hiện các chương trình, đề án của tỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025 bảo đảm tiến độ, kế hoạch đề ra.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gia tiếp tục được các cấp, ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo. Hiện nay, toàn tỉnh có 584/684 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 85,38% tổng số các trường trên địa bàn. Trong đó, Mầm non có 203/246 trường đạt 82,52%; Tiểu học có 203/212 trường đạt 95,75%; THCS có 157/193 trường đạt 81,35%; THPT có 21/33 trường đạt 63,64%.

#### **2.2.5. Khoa học và công nghệ**

Ngành chức năng thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh như: công tác quản lý, tuyển chọn, phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; công tác thanh tra, kiểm tra; an toàn bức xạ hạt nhân; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; công tác thông tin, thống kê khoa học và công nghệ. Xây dựng Đề án hỗ trợ, phát triển tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Chương trình ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025. Công tác quản lý, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các đơn vị, doanh nghiệp được thực hiện bảo đảm theo đúng quy định.

#### **2.2.6. Thông tin và truyền thông**

Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông tiếp tục được tăng cường, đảm bảo đúng định hướng; công tác báo chí, xuất bản trên địa bàn đã tuyên truyền kịp thời và toàn diện các mặt đời sống xã hội, đặc biệt là những thành tựu kinh tế, những giá trị lịch sử, văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp. Chương trình chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, kịp thời, linh hoạt, sáng tạo và đạt được nhiều kết quả tích cực. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 về chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; kế hoạch tổ chức phong trào thi đua “Thái Nguyên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số”



giai đoạn 2021-2025. Hoàn thành cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cấp độ 4 trên cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên vượt chỉ tiêu có trên 80% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; thường xuyên cập nhật thông tin hằng ngày lên hệ thống bản đồ an toàn Covid-19 theo quy định; đồng thời vận động, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng “C-ThaiNguyen” và các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch; hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua “*Thái Nguyên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số*” giai đoạn 2021 - 2025 trong các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp Nhân dân. Triển khai nền tảng Xã hội số và ứng dụng “ThaiNguyenID”.

### **2.3. Về lĩnh vực nội chính**

#### **2.3.1. Công tác tổ chức, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính**

Thực hiện đúng quy định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính, công tác cán bộ, công chức, viên chức và thi đua khen thưởng. Xem xét quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018, Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 và Kết luận số 08-KL/TU ngày 21/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tỉnh đã thực hiện sắp xếp xong tổ chức bộ máy của 19/19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, triển khai việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn đầu mối, giảm khâu trung gian theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

Chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả về cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến tích cực, hướng tới nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân và xã hội. Các địa phương, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định về thực hiện cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” tại cơ quan hành chính ở địa phương. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên hoạt động hiệu quả, được người dân và doanh nghiệp đánh giá cao; các hoạt động tập trung nhiều ở các lĩnh vực giao thông vận tải, tư pháp, công an. Ban hành kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Par Index) và chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021. Xây dựng Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030 trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Kết quả xếp hạng chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2020 tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 03/63 tỉnh, thành phố (sau tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Đồng Tháp), tăng 36 bậc so với năm 2019; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 của tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố, tăng 01 bậc so với năm 2019; chỉ số cải cách hành chính (Par Index) xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 02 bậc so với năm 2019 ; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt 87,66%.



### 2.3.2. Công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, số lượt đoàn đông người và số vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết giảm; không xảy ra điểm nóng, vụ việc nổi cộm về khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên vẫn còn một số vụ việc đã được các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật nhưng công dân chưa đồng thuận, vẫn tiếp tục gửi đơn đi nhiều nơi, vượt cấp lên Trung ương. Phần lớn lượt tiếp các đoàn đông người có nội dung đề nghị, kiến nghị, phản ánh. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền như sau:

Về khiếu nại: Đã giải quyết 64 vụ việc trong tổng số 74 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt 86,5%<sup>(15)</sup>; số vụ việc khiếu nại đang giải quyết 10 vụ việc; số vụ việc tồn đọng chưa giải quyết 0 vụ việc.

Về tố cáo: Đã giải quyết 49 vụ việc trong tổng số 57 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt 86,0%<sup>(16)</sup>; số vụ việc đang giải quyết 08 vụ việc, số vụ việc tồn đọng chưa giải quyết 0 vụ việc.

- Công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm thực hiện theo quy định. Tổng số lượt tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh là 10.007 lượt người, tăng 10,1% so với cùng kỳ (*số lượt đoàn đông người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị là 41 lượt đoàn*). Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã tiếp nhận 6.244 đơn<sup>(17)</sup>.

- Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn liên quan. Công tác thanh tra được triển khai thực hiện theo quy định, toàn ngành đã tiến hành 1.039 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 905 cơ quan, tổ chức, cá nhân có sai phạm; đã kiến nghị xử lý các hình thức kinh tế 18.136,0 triệu đồng; đã xử lý 12.800,9 triệu đồng.

### 2.3.3. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường, mở rộng. Xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2021; Kế hoạch triển khai hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Ngành chức năng chủ động phối hợp, hướng dẫn các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài triển khai các hoạt động, dự án trên địa bàn tỉnh; chủ động kết nối, trao đổi thông tin với Đại sứ quán Thái Lan tại Việt Nam về việc xúc tiến hợp tác giữa tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Udon Thani, Thái Lan; kết nối, trao đổi thông tin với tỉnh Ibaraki, Nhật Bản về tiềm năng và cơ hội hợp tác giữa tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Ibaraki. Triển khai các hoạt động hợp tác đào tạo trực tuyến cho cán bộ,

<sup>15</sup> Qua phân tích kết quả giải quyết có 1,6% khiếu nại đúng một phần (01 vụ việc) và 98,4% khiếu nại sai (63 vụ việc).

<sup>16</sup> Qua phân tích cho thấy, có 8,2% tố cáo đúng (04 vụ việc), có 8,2% tố cáo đúng một phần (04 vụ việc) và 83,6% tố cáo sai (41 vụ việc).

<sup>17</sup> Trong đó 108 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết (*kiếu nại 62 đơn, tố cáo 46 đơn*); số đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh và đơn không thuộc thẩm quyền 6.136 đơn.



công chức, viên chức của tỉnh với Viện Nghiên cứu giáo dục Hàn Quốc - ASEAN, Đại học Sư phạm Daegu, tỉnh Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc và Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam. Đẩy mạnh việc hỗ trợ kết nối thiết lập quan hệ hợp tác giữa các địa phương của tỉnh với các địa phương của tỉnh Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc. Tổ chức thành công các chương trình đón tiếp, làm việc với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các công ty, tập đoàn, tổ chức quốc tế đến tìm hiểu và trao đổi cơ hội hợp tác với tỉnh. Tham gia và tổ chức các Hội nghị, hội thảo quốc tế trực tuyến do Trung ương tổ chức và do tỉnh kết nối với các tổ chức, địa phương quốc tế tổ chức. Gặp mặt, đối thoại với các Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Thái Nguyên.

#### **2.3.4. Công tác dân tộc, tôn giáo**

*Công tác dân tộc:* Các chính sách dân tộc được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ, kịp thời, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chăm lo, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa và đối tượng khó khăn đồng bào các dân tộc trong tỉnh đón Tết Nguyên đán Tân Sửu. Công tác nắm tình hình vùng dân tộc thiểu số, miền núi được tăng cường. Tổ chức hội nghị tổng kết Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, triển khai nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2021.

Các chính sách dân tộc và công tác chuẩn bị thực hiện chính sách dân tộc cho giai đoạn mới tiếp tục được tích cực chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện: Rà soát kết quả xác định xóm đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 gửi Ủy ban Dân tộc theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025; triển khai thực hiện Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định các dân tộc còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc; chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện rà soát các đối tượng thụ hưởng chính sách, tham gia góp ý với Chính phủ về dự thảo Quyết định quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương... để chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025”; ban hành Quyết định 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thuộc diện tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú của tỉnh Thái Nguyên.

Các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo và các chức sắc, tín đồ các tôn giáo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào tôn giáo thực hiện sinh hoạt tôn giáo tại gia đình, thực hiện nghiêm quy định phòng, chống dịch Covid-19.



### **2.3.5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản được tăng cường. Cơ quan chuyên môn đã thực hiện tốt công tác đôn đốc các ngành, UBND cấp huyện thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, giải tỏa các hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép. Triển khai xây dựng và thực hiện Đề án Tăng cường quản lý quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025 và Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về khoáng sản giai đoạn 2021-2025, nhằm tăng cường các biện pháp quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn. Thành lập Đoàn kiểm tra các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Tình trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước đã từng bước đi vào nề nếp và cơ bản được kiểm soát; tăng cường công tác rà soát các đối tượng sử dụng nước nhưng chưa đăng ký khai thác sử dụng nước theo quy định.

### **2.3.6. Công tác quân sự**

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, chấp hành nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chuyên môn, phòng chống cháy nổ; phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng khác trên địa bàn nắm chắc diễn biến và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2021 đúng quy định, an toàn tuyệt đối, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Điều chỉnh Đề án xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2035; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2035. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 16/7/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Chỉ đạo huyện Phú Bình và huyện Phú Lương tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ năm 2021. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chuẩn bị và thực hành huấn luyện giai đoạn 2 năm 2021 cho các đối tượng đảm bảo chặt chẽ, nghiêm túc đúng quy định. Tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh về việc tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022 trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

### **2.3.7. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- *Tình hình an ninh trật tự:* Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội giảm so với cùng kỳ năm 2020<sup>(18)</sup>. Tội phạm, vi phạm về trật tự quản lý kinh tế chủ yếu liên quan đến vận chuyển, buôn bán hàng giả, hàng cấm (pháo). Tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường nổi lên là tình trạng khai thác khoáng sản (khai thác đất) trái phép, vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm, vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển, quản lý, xử lý chất thải, xả thải chăn nuôi chưa

\* (Từ ngày 15/12/2020 đến 31/10/2021)

<sup>18</sup> Xây ra 807 vụ (giảm 42 vụ = 5,06%), trong đó có 58 vụ rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng; hậu quả làm 11 người chết, 225 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 14,4 tỷ đồng.



qua xử lý ra môi trường... Tội phạm và tệ nạn ma túy vẫn tiềm ẩn phức tạp, các đối tượng luôn thay đổi quy luật hoạt động để đối phó với các lực lượng chức năng; phát hiện tình trạng trồng cây thuốc phiện (anh túc) xen lẫn trong vườn cây ăn quả, vườn trồng rau của một số hộ dân để sử dụng làm rau ăn và thuốc ngâm rượu<sup>(19)</sup>; tình trạng sử dụng nhà nghỉ, khách sạn, quán karaoke để tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép ma túy vẫn diễn ra ngay cả trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội<sup>(20)</sup>.

Công tác phòng cháy, chữa cháy được cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra và nhắc nhở nhằm hạn chế các vụ cháy nổ xảy ra trên địa bàn tỉnh; Trong 10 tháng năm 2021, xảy ra 55 vụ cháy (nổ không xảy ra vụ nào), làm 06 người bị thương, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 1,1 tỷ đồng; nguyên nhân chủ yếu là do chập điện, bất cẩn trong sử dụng nguồn nhiệt.

- *An toàn giao thông*: Trong 10 tháng năm 2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 122 vụ tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả làm 39 người chết, 104 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 1,37 tỷ đồng (*giảm 13 vụ, giảm 08 người chết, giảm 21 người bị thương so với cùng kỳ năm 2020*).

### **3. Đánh giá chung**

#### **3.1. Điểm nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

Năm 2021, trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó dự báo, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự linh hoạt, quyết liệt của các cấp, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực thể hiện ở các mặt sau:

- Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 6,56% (cả nước ước đạt khoảng 3 - 3,5%) đã phản ánh kết quả của sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong thực hiện mục tiêu kép là vừa ngăn chặn, phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì tăng trưởng kinh tế.

- Sản xuất công nghiệp duy trì được đà tăng trưởng và hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục phát huy vai trò là động lực cho tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp. Tăng trưởng công nghiệp địa phương đạt mức cao và vượt mục tiêu kế hoạch.

- Sản xuất nông nghiệp đạt mức tăng trưởng khá và đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, góp phần ổn định đời sống của người dân.

- Chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp. Hoạt động thương mại, dịch vụ nói chung, kể cả hoạt động xuất nhập khẩu từng bước được phục hồi và phát triển. Thương mại điện tử phát triển khá mạnh, trở thành một kênh phân phối quan trọng, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân trong bối cảnh dịch bệnh và phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và thời đại công nghệ 4.0 như hiện nay.

- Phát triển văn hoá, xã hội đạt kết quả tích cực, an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, đời sống nhân dân ổn định.

- Tình hình an ninh, trật tự xã hội được bảo đảm.

<sup>19</sup> Phát hiện 03 vụ trồng cây thuốc phiện (anh túc), thu giữ 4.213 cây.

<sup>20</sup> Phát hiện 21 vụ, 129 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn, nhà nghỉ, quán karaoke.



### **3.2. Một số khó khăn, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2021 còn một số khó khăn, hạn chế:

- Dịch Covid-19 ảnh hưởng đến các chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ, giá một số nguyên vật liệu đầu vào, chi phí phòng chống dịch bệnh phục vụ sản xuất tăng, dẫn đến chi phí trung gian của nhiều ngành sản xuất tăng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng trưởng của nhiều ngành, trong đó có ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Tốc độ tăng trưởng và quy mô kinh tế của tỉnh vẫn chủ yếu dựa vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế tư nhân còn chiếm tỷ trọng chưa lớn.

- Trong khu vực nông nghiệp, mặc dù duy trì được đà tăng trưởng ổn định nhưng quy mô sản xuất nông nghiệp của tỉnh vẫn nhỏ lẻ, năng suất lao động còn thấp; giá bán sản phẩm chăn nuôi giảm sâu, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

- Tăng trưởng của khu vực dịch vụ vẫn phụ thuộc vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ công và hoạt động thương mại, trong đó cơ cấu thị phần bán lẻ của khu vực kinh tế cá thể vẫn chiếm tỷ trọng lớn. Các ngành dịch vụ đều gặp khó khăn do bị ảnh hưởng chung bởi dịch Covid-19.

### **3.3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trong 02 tháng cuối năm 2021**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch Covid-19 nhằm kiểm soát tốt dịch bệnh; đẩy nhanh công tác tiêm phòng vắc xin Covid-19 cho người dân đặc biệt là người lao động trong các khu công nghiệp để đạt miễn dịch cộng đồng, người dân có thể chung sống an toàn với dịch Covid-19. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hoá, lao động, thúc đẩy xuất khẩu, tiêu dùng, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Tăng cường kỷ luật tài chính, quản lý thu, chi ngân sách, chống thất thu, trốn thuế, thu hồi nợ thuế, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội và ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước để tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác.

- Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2021.

- Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp lớn của tỉnh đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hoàn thành và vượt mục tiêu giá trị sản xuất trong năm của đơn vị, với mục tiêu dựa vào phát triển tăng tốc của khu vực công nghiệp để bù đắp phần thiếu hụt của khu vực dịch vụ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

- Tập trung triển khai các giải pháp phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, để thúc đẩy sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, nhất là trong bối cảnh dịch tả lợn Châu Phi và dịch lợn tai xanh đang xuất hiện trở lại, gây ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi.

- Đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt những dự án lớn, dự án có tính liên kết vùng, sớm hoàn tất các thủ tục để triển khai thực hiện nhằm thu hút, động viên thêm các nguồn lực đầu tư vào tỉnh.



- Tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư để sớm triển khai thực hiện các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư; đẩy nhanh tiến độ các dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm để bổ sung năng lực sản xuất, tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế và dịch vụ xã hội.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, chú trọng công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy, nổ.

## **Phần thứ hai**

# **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

## **I. Nhận định về bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn.

Việc lựa chọn đầu tư, sắp xếp lại chuỗi cung ứng và mạng lưới sản xuất toàn cầu tạo cơ hội cho nước ta có điều kiện tham gia sâu hơn vào cấu trúc đầu tư, trật tự thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu, nhất là chuyển đổi số, thu hút hợp tác về cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường xuất khẩu...

Đối với tỉnh Thái Nguyên, cần tiếp tục tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng đặc biệt hạ tầng giao thông, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, ưu tiên hạ tầng kết nối liên kết vùng để tăng sức hấp dẫn thu hút đầu tư vào tỉnh.

## **II. Mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2022**

### **1. Mục tiêu**

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, đẩy mạnh cải cách hành chính tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, bảo đảm duy trì và thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt các nội dung của Quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công 5 năm 2021-2025, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phía Nam của tỉnh, trọng tâm là các dự án có tính liên kết, kết nối vùng; tích cực cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các dự án đầu tư có tính chất lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.



## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

### a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 8%
- Cơ cấu kinh tế:
  - + Công nghiệp, xây dựng: 58,9%
  - + Dịch vụ: 30,7%
  - + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 10,4%
- Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN: tăng 9%;
- Giá trị xuất khẩu: tăng 9%, trong đó xuất khẩu địa phương tăng 11% so với thực hiện năm 2021.

- GRDP bình quân đầu người: 105 triệu đồng/người/năm;
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh: 18.000 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,5%;

### b. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30,5%;
- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 3%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới): Từ 1% trở lên;
- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 45%;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm: 07 xã;
- Số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: 01 đơn vị cấp huyện;
- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 100%
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 95%;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 86,2%;
- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú: 8%;
- Chỉ tiêu về văn hóa:
  - + Gia đình văn hóa trên 90%;
  - + Xóm, làng, tổ dân phố văn hóa trên 85%;
  - + Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa trên 92%.

### c. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng: từ 46% trở lên;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 95,5%;



### **III. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực**

Thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 11-KL/TW ngày 13/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 20-KL/TW ngày 16/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2021-2022, cụ thể hóa nhiệm vụ thực hiện trên các lĩnh vực như sau:

#### **1. Lĩnh vực kinh tế**

##### ***1.1. Phát triển công nghiệp - xây dựng***

Tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được đặt ra tại Nghị quyết số 16/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh, chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất để trở thành động lực nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, thích ứng với cơ chế thị trường. Phân bổ, sử dụng hợp lý nguồn lực để phát triển công nghiệp bền vững, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh.

Các ngành, các cấp đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình và phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, cụm công nghiệp; tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư thực hiện đầu tư phát triển các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp khu vực phía nam của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư trong năm 2022; đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, bám sát các bộ, ngành Trung ương để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2 và thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp theo để hoàn thiện hạ tầng, đáp ứng yêu cầu về mặt bằng của các nhà đầu tư.

Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như ngành cơ khí chế tạo, thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các dự án lĩnh vực công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, liên kết với hợp tác xã, hộ gia đình, gắn với vùng nguyên liệu và các dự án sử dụng nhiều lao động vào khu vực nông thôn để giải quyết việc làm cho người lao động, hình thành các cụm công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi.



Các cơ quan chuyên môn của tỉnh tích cực tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển đô thị, nhà ở, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hoá, phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị.

### ***1.2. Phát triển thương mại, dịch vụ***

Đẩy mạnh phát triển lĩnh vực kinh doanh sản phẩm, hàng hóa dịch vụ phục vụ phòng, chống dịch; đẩy mạnh hình thức thương mại điện tử; bưu chính chuyển phát; viễn thông; tài chính - ngân hàng; bảo hiểm; thanh toán online; giáo dục trực tuyến; bán lẻ hàng hóa thiết yếu,...là những lĩnh vực tận dụng được triệt để cơ hội phát triển trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử để giới thiệu sản phẩm, phát triển mở rộng thị trường, giao thương, xúc tiến và thu hút đầu tư vào Thái Nguyên; khuyến khích đưa hàng Việt về nông thôn và các khu đô thị; đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong nước chiếm lĩnh thị trường trong nước và phát triển, mở rộng thị trường nước ngoài.

Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hoá và vệ sinh an toàn thực phẩm... kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về: Làm hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế, đầu cơ, găm hàng, thao túng thị trường, giá cả.

Tăng cường đối thoại doanh nghiệp để tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư để sớm triển khai thực hiện các dự án đã được cấp chứng nhận đầu tư; đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện theo đúng tiến độ và cam kết đầu tư; đẩy nhanh tiến độ các dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm để bổ sung năng lực sản xuất, tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế và dịch vụ xã hội.

### ***1.3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản***

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án "Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030"; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; Đề án xây dựng nông thôn mới;...; tiếp tục rà soát tham mưu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, chủ trương đầu tư một số dự án bố trí ổn định dân cư, dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn giai đoạn 2021-2025,... Triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn hiện có.

Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, sản xuất an toàn, phù hợp với nhu cầu thị trường. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với ứng dụng công nghệ,



chuyển đổi số, kinh tế số nhằm kết nối giữa sản xuất, chế biến và thị trường; thu hút các doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chuỗi giá trị. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung-cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động, thực vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

Các ngành, các cấp phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, vận động, phổ biến, thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, các cơ chế, chính sách để phát triển nông nghiệp và nông thôn hiện nay; tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh liên kết, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất; bố trí nguồn lực và huy động các nguồn lực để đầu tư hoàn thành các mục tiêu về phát triển nông lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng nông thôn mới.

#### ***1.4. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới***

Các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể các địa phương theo lộ trình đối với từng nhóm xã, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực hỗ trợ thực hiện các tiêu chí cần đạt chuẩn ngay từ đầu năm. UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động bố trí ngân sách đối ứng của cấp huyện để thực hiện các nội dung Chương trình theo đúng quy định, trong đó tập trung lồng ghép, phân bổ các nguồn lực để hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn các xã đăng ký về đích nông thôn mới.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; thực hiện tốt việc công khai dân chủ, phát huy vai trò chủ thể của người dân. Tăng cường, nâng cao hiệu quả giám sát cộng đồng, đặc biệt là giám sát trong đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn. Tổ chức các hội nghị, đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã để khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện, trọng tâm là việc thực hiện cơ chế, chính sách, cơ chế đặc thù, huy động nguồn lực của người dân, chất lượng thi công các công trình, công tác thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, kiểu mẫu.

#### ***1.5. Phát triển lĩnh vực kinh tế tập thể***

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/4/2021.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, thống nhất nhận thức, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế tập thể phát triển, HTX.



Tăng cường công tác đào tạo nghề, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, kỹ thuật, cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, tiếp cận thị trường cho cán bộ quản lý HTX; Đẩy mạnh thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại các HTX.

Tập trung chỉ đạo các HTX tiếp tục chuyển đổi, củng cố và đổi mới hoạt động của các hợp tác xã theo đúng tính chất và mô hình HTX kiểu mới. Xử lý dứt điểm các HTX yếu kém, hoạt động hình thức. Định hướng và hỗ trợ các HTX tổ chức sản xuất hàng hóa, dịch vụ đảm bảo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn các HTX xây dựng dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, trong đó tập trung tổ chức sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm tham gia chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa, tạo điều kiện để các HTX tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, đào tạo cho cán bộ HTX nâng cao năng lực về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung, lồng ghép các nguồn lực, triển khai thực hiện hỗ trợ HTX nông nghiệp theo cơ chế, chính sách của Chính phủ ban hành. Bố trí ngân sách tỉnh, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập mới hợp tác xã, Liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, các đề án chủ yếu lĩnh vực nông nghiệp và PTNT như: Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực; Xây dựng nông thôn mới; “Mỗi xã, phường một sản phẩm”.

## **2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

### **2.1. Giải quyết việc làm và an sinh xã hội**

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; chú trọng giảm nghèo bền vững đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo.

Quản lý chặt chẽ và chi trả kịp thời, đúng, đủ trợ cấp ưu đãi cho đối tượng Người có công với cách mạng theo quy định. Duy trì 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh liệt sỹ và Người có công

Tích cực triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và chất lượng đào tạo.

Triển khai các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; lồng ghép vấn đề giới vào việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành.



## **2.2 Về giáo dục và Đào tạo**

Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu kép, hoàn thành các nhiệm vụ năm học trong điều kiện đảm bảo phòng chống dịch bệnh Covid-19. Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch đối với lớp 1, 2, 6. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị và đội ngũ để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 3, 7, 10 trong năm học 2022-2023.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh ở các cấp học. Quan tâm đổi mới phương thức dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các kỳ thi tốt nghiệp THPT và bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Tổ chức đúng quy chế các kỳ thi trong năm của ngành: thi tuyển sinh, thi chọn học sinh giỏi, thi tốt nghiệp trung học phổ thông...

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; thực hiện chuẩn hóa trong giáo dục; dành nhiều ưu tiên hợp lý cho con em đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

Tiếp tục triển khai thực hiện mạnh mẽ hơn nữa kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục. Đào tạo kết hợp giữa học trực tuyến và trực tiếp; chuẩn hoá dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên; khai thác hệ thống học liệu và môi trường học tập số; nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý nhà trường tại các cơ sở giáo dục, đưa vào sử dụng các loại sổ điểm, học bạ điện tử trong nhà trường; thực hiện tốt chương trình “Sống và máy tính cho em”.

Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với giáo dục và đào tạo. Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên bảo đảm quy định về định mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học.

## **2.3. Hoạt động khoa học công nghệ, thông tin truyền thông**

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh từ công tác quản lý khoa học, quản lý công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ,... theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tập trung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thu hút, động viên, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Chủ động tiếp cận những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thúc đẩy sự phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Tập trung hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đảm bảo đo lường và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.



Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ: Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình hợp tác giữa UBND tỉnh Thái Nguyên với các Viện nghiên cứu, các trường đại học. Mở rộng quan hệ hợp tác phát triển khoa học công nghệ ở trong và ngoài nước; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và trung ương trong các lĩnh vực đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, đổi mới công nghệ.

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai mở rộng trung tâm dữ liệu tập trung, xây dựng kho dữ liệu dùng chung, kết nối tích hợp với cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ứng dụng công nghệ xử lý dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và đảm bảo an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin tỉnh góp phần phát triển chính quyền số. Thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

Đảm bảo công tác duy trì, giám sát, vận hành các hệ thống thông tin (DC, SOC, IOC) được thực hiện 24/7, kịp thời xử lý, khắc phục các sự cố phát sinh và tiếp tục nghiên cứu, tham mưu để nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả phục vụ của các hệ thống. Giám sát, cảnh báo và hỗ trợ khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn an ninh thông tin cho các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nền tảng công nghệ hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19. Đặc biệt là duy trì, vận hành hệ thống camera giám sát tại các khu cách ly và chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Lắp đặt bổ sung camera tại các khu cách ly mới thành lập.

#### ***2.4. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân***

- Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; ngăn chặn, kiểm soát chặt chẽ không để dịch Covid-19 lan rộng trên địa bàn; giảm tỷ lệ mắc bệnh, tử vong và tàn tật do các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 26/12/2017 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 26/12/2017 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Đảm bảo thực hiện đúng chính sách pháp luật về dân số, duy trì mức sinh hợp lý, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành y tế, tăng cường ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân, bệnh án điện tử... tích hợp với các nền tảng ứng dụng sẵn có của



Bộ Y tế và của tỉnh; thực hiện công khai minh bạch các hoạt động y tế, dịch vụ công ngành y tế. Đổi mới, củng cố y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ Khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên.

- Bổ sung nguồn lực, duy trì và mở rộng các điểm điều trị, điểm cấp phát thuốc thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone trên địa bàn tỉnh.

### ***2.5. Phát triển văn hoá, thể thao và du lịch***

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 20/8/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, Kết luận số 76-KL-TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 9 (Khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Đưa văn hóa vào từng lĩnh vực của đời sống xã hội, vừa là mục tiêu, là động lực cho sự phát triển bền vững của đất nước.

- Phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân gắn với phong trào thi đua của các ngành, cơ quan, đoàn thể, đơn vị để tạo nên động lực thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường sức khỏe của người dân; nâng cao thành tích của thể thao thành tích cao.

- Chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện tổ chức Festival Trà Thái Nguyên - Việt Nam lần thứ tư; Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX năm 2022 và Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Thái Nguyên lần thứ X năm 2025.

### ***2.6. Về công tác dân tộc, tôn giáo***

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hoàn thiện Kế hoạch 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, các dự án thành phần thuộc Chương trình trong năm 2022 đảm bảo đúng đối tượng theo quy định của Chương trình;

- Tăng cường công tác quản lý về đất của các cơ sở thờ tự, tôn giáo trên địa bàn và đảm bảo các hoạt động tôn giáo trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.



- Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân; bình đẳng giữa các tôn giáo, các tôn giáo và bình đẳng trước pháp luật; đoàn kết tôn giáo, gắn với đoàn kết dân tộc; phát huy giá trị đạo đức, nhân văn, các điểm tích cực của các tôn giáo. Phát huy các giá trị tích cực đạo đức, giá trị nhân văn của tôn giáo, tập trung phát huy các nguồn lực của tôn giáo; chống lợi dụng tôn giáo để chia rẽ đoàn kết tôn giáo, cũng như phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội.

### **3. Công tác đối ngoại**

Tăng cường quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; triển khai Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương của nước ngoài; làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hợp tác truyền thống của tỉnh với các địa phương nước ngoài; chủ động, tăng cường hội nhập và mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương (tập trung vào các địa phương nước ngoài của các nước: Liên bang Nga, Nhật Bản, EU, Mỹ, Cộng hòa Ba Lan, Trung Quốc, Thái Lan ...). Tăng cường các hoạt động ngoại giao kinh tế; Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa. Duy trì việc tăng cường vận động viện trợ từ các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

### **4. Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững**

- Tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như: Tập trung giải quyết các vấn đề về rác thải; xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp; khắc phục ô nhiễm môi trường xung quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản, khu dân cư, đô thị; bảo vệ đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái lưu vực sông Cầu, cải thiện và bảo vệ môi trường nông thôn.

- Phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cho các huyện, thành phố, thị xã và chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 theo số liệu chỉ tiêu phân bổ.

- Tổ chức thực hiện tốt việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.



- Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả nhất là các mô hình về quản lý rác thải, chất thải chăn nuôi. Thường xuyên cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu trí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

### **5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số, trong đó chú trọng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018, Kết luận số 08-KL/TU ngày 21/12/2020, Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó trọng tâm giải quyết các vụ việc khiếu nại tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức.

### **6. Quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập. Thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên lực lượng dự bị động viên theo Kế hoạch. Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện, ngày lễ trong năm. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ các cấp năm 2022 theo quy định.



Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 tỉnh Thái Nguyên. / *luu*

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
  - Văn phòng Chính phủ;
  - Ủy ban Dân tộc;
  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
  - BTL Quân khu 1;
  - TT: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
  - Đoàn ĐBQH tỉnh TN;
  - Ủy ban MTTQ tỉnh;
  - Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
  - Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
  - Các Huyện ủy, Thành ủy và Thị ủy;
  - HĐND&UBND các huyện, TP, TX;
  - Trung tâm Thông tin tỉnh;
  - CVP và các PCVP UBND tỉnh;
  - Các Chuyên viên NCTH;
  - Lưu: VT, TH(5b). *luu*
- Lhl/BC.32/50b *luu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Đặng Xuân Trường**



**Phụ lục**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ,  
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Báo cáo số: **262**/BC-UBND ngày **25**/11/2021 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

**Tổng số nhiệm vụ được giao: 55 nhiệm vụ**

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành, trong đó: Đúng hạn: 46; quá hạn: 0
- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành, trong đó: Trong hạn: 09; quá hạn: 0